**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: *TOÁN- LỚP 2***

# **Tên bài học:PHÉP CỘNG CÓ TỔNG LÀ SỐ TRÒN CHỤC (tiết 2)**

# **Tiết chương trình: 56**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **-**Thực hiện được phép cộng có tổng là số tròn chục.

-Nhận biết ý nghĩa của phép cộng, vận dụng GQVĐ liên quan đến phép cộng.

-Biết tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng.

-GQVĐ đơn giản liên quan đến độ dài và đơn vị xăng-ti-mét.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 2 thẻ chục và 10 khối lập phương, hình vẽ cho bài luyện tập 1 và Vui học (nếu cần).

**2. Học Sinh**

- SGK. vở ghi, bút viết, bảng con…

- 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| ***5’******30’*** | **1.Hoạt động mở đầu**- GV giới thiệu trực tiếp vào bài**2. Luyện tập**-HS làm bài tập để củng cố lại cách tính phép cộng có nhớ trong phạm vi 100***Bài 1***- GV yêu cầu HS tìm hiểu mẫu, nhận biết:+ Mỗi bông hoa có ba cánh hoa, trên mỗi cánh hoa đều có số. + Số ở nhị hoa có liên quan gì tới các số ở cánh hoa? - GV yêu cầu HS làm toán cộng các phép tính còn lại ra bảng con:- GV mời ba bạn HS lên bảng, mỗi bạn thực hiện một phép tính.- GV sửa bài cho HS, yêu cầu HS nhìn vào tổng để nhận xét: Tổng là số tròn trục***Bài 2***- GV yêu cầu HS đọc bài toán, xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: giải bàitoán.- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân giải bài toán- GV lấy tinh thần xung phong, gọi HS lên bảng trình bày lời giải- GV chữa bài cho HS, sau đó GV nhận xét và khen ngợi tinh thần học tập của các bạn.***Bài 3***- GV cho HS thảo luận nhóm đôi tìm hiểu bài và nhận biết yêu cầu của bài- GV yều cầu các nhóm thực hiện phép tính ra bảng con để tìm bạn có vé xe số 50, gọi một số nhóm đọc kết quả- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện đúng và nhanh**\* Vui học**- GV treo tranh lên bảng lớp, hướng dẫn mẫu:- Yêu cầu HS tiếp tục chơi theo nhóm đôi: các câu a, b, c**Lưu ý:** Các nhóm có thể đi theo các cách khác nhau, so sánh độ dài các quãng đường ởmỗi cách đi. - GV lưu ý các em cách đi trong thực tế cuộc sống: chọn đường đi theo các tiêu chí:+ An toàn. + Khoảng cách ngắn. | - HS lắng nghe- HS tìm hiểu mẫu và nhận biết+ Số ở nhị hoa bằng tổng các số ở cánh hoa: 12 + 38 + 20 = 70+ Nhận xét tổng là số tròn chục- HS làm phép tính ra bảng con- HS lên bảng thực hiện - HS lắng nghe GV - HS đọc đề, tóm tắt bài toán:Tổ Một thu: 35 vỏ hộp sữaTổ Hai thu: 55 vỏ hộp sữaCả hai tổ thu:….. vỏ hộp sữa?- HS giải bài toán theo các bước- HS xung phong lên bảng trình bày:Cả hai tố thu được số vỏ hộp sữa là:35 + 55 = 90 (vỏ hộp sữa) Đáp số: 90 vỏ hộp sữa- HS lắng nghe - HS thảo luận nhận biết: Thực hiện phép tính cộng để tìm vé có tổng là 50 để lên xe- HS các nhóm thực hiện phép tính và đọc kết quả: hai bạn An và Ngọc có vé xe số 50- HS lắng nghe nhận xét, tuyên dương.- HS quan sát, lắng nghe- HS lắng nghe chơi theo nhóm đôi-HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC :**

**…………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**